

PHƯƠNG ÁN HỘ ĐÊ NĂM 2026
xã Hoằng Thanh – tỉnh Thanh Hóa

- Căn cứ đánh giá hiện trạng công trình đê điều trước mùa mưa lũ năm 2026
số: /BC-UBND ngày / /2026.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm chủ động công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của xã và của tỉnh Thanh Hóa

- Tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai, sự cố, tìm kiếm cứu nạn và tác động của nó đến an toàn tính mạng và tài sản của địa phương.

- Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa phương trong hoạt động phòng, chống thiên tai, sự cố, tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật.

- Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra, đồng thời khắc phục khẩn trương, hiệu quả sau thiên tai, sự cố.

- Thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (*chỉ huy; lực lượng; phương tiện - vật tư và hậu cần tại chỗ*).

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó với thiên tai, sự cố, tìm kiếm cứu nạn hiệu quả.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của cá nhân, tổ chức, cơ quan, đoàn thể trên địa bàn thành phố.

- Khả năng phối hợp, hỗ trợ của các lực lượng và chính quyền các cấp.

- Cung cấp thông tin kịp thời, phối kết hợp việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã và tỉnh Thanh Hóa.

II. HỆ THỐNG SÔNG VÀ CÁC CÔNG TRÌNH ĐÊ ĐIỀU HIỆN CÓ.

1. Hệ thống sông và đê:

- Hệ thống sông: Trên địa bàn có hai sông gồm: cửa sông Mã, sông Cung với tổng chiều dài các tuyến đê là 12,2 km và ngoài ra còn 4,06km hệ thống đê Biển.

Trong đó: (Tuyến đê cửa sông Mã K62+500- K65+000; L=2,5km thuộc đê cấp IV và tuyến đê đông sông Cung K3+200- K12+900; L=9,7km thuộc đê cấp IV, tuyến đê Biển K0-K4+060)

2. Các công trình đê điều:

Đê sông gồm 02 tuyến đê cấp IV; tổng chiều dài L=12,2km,

- Tuyến đê cửa sông Mã K62+500- K65+000; L=2,5km, đầu tuyến giáp đê đông sông Cung tại K12+900, cuối tuyến giáp K0 đê Biển Thanh Phụ.

+ Trên tuyến không có đê sát sông.

+ Đoạn đê có tường chắn sóng dài 2,5km, 14 cửa khẩu qua tường chắn sóng.

+ 03 cống tiêu.

+ 01 đoạn kè lát mái đá và lát cầu kiện bê tông.

- Tuyến đê đông sông Cung từ K3+200- K12+900, L=9,7km, đầu tuyến giáp cầu Cách, cuối tuyến giáp K62+500 đê cửa sông Mã (*trong đó đoạn từ K5+950 – K10+200 đã bàn giao cho đơn vị thi công theo dự án nâng cấp cải tạo khắc phục sạt lở tuyến đê Đông sông Cung*)

+ Trên tuyến có 5 đoạn đê sát sông đã và đang làm kè lát mái bảo vệ tổng chiều dài 2,3km.

+ 10 cống tưới, tiêu. Trong đó có 5 cống hiện đang thi công xây dựng theo dự án nâng cấp cải tạo khắc phục sạt lở tuyến đê Đông sông Cung đoạn từ K5+950- K10+200

- Tuyến đê Biển K0- K4+060, đầu tuyến giáp K65 đê cửa sông Mã, cuối tuyến giáp khu du lịch Hải Tiến.

+ Từ K0- K1+760 đoạn đê kết hợp đường giao thông (đường 510b)

+ Trên tuyến có 2,3km kè phía biển và 1,0km kè phía đồng.

+ 04 cống, trong đó có 3 cống không hoạt động, 01 cống hư hỏng giàn công tác, ty, bản mã han rỉ, gãy chốt giữa ty và bản mã.

3. Hiện trạng công trình đê điều: (*có đánh giá chất lượng chi tiết kèm theo*)

Các tồn tại cần lưu ý:

- Về đê:

Tuyến đê cửa sông Mã từ K62+500- K65+000 chưa đủ về cao trình chống tràn theo tiêu chuẩn thiết kế, đánh giá khả năng chống được bão cấp 10 theo thiết kế

Tuyến đê đông sông Cung đoạn từ K12+300- K12+600, phía đồng có ao đầm sâu, mái đê dốc. Những vị trí đê đi qua có ao hồ 2 bên chân đê, đều có nguy cơ gây sạt trượt mái đê.

Tuyến đê Biển thanh phụ đánh giá chống được bão cấp 10 theo thiết kế.

- Về cống:

Cống TB Thủy sản, Hoàng Phụ 1 K2+045, Hoàng Thanh K3+310 hiện tại 3 cống trên không còn tác dụng tưới, tiêu thoát lũ, có thể hoành triệt vĩnh viễn .

Cống Hoàng Phụ 1 đê cửa sông Mã cần sửa chữa 2 ty ổ khóa bị cong vênh, Hoàng Phụ 2 cần sửa chữa giàn công tác và mang cống phía tây.

Cống Đức Tiến 2, Đồng Đoàn 1, Thủy Sản đê đông sông Cung cần sửa chữa và tất cả các cống cần bổ sung con phai dự phòng.

4. Các nội dung cần phải thực hiện:

+ Chuẩn bị và quản lý tốt vật tư phòng chống lụt bão tại vị trí hướng dẫn.

+ Phát quang rào dậu, thanh thải chất thải trên mặt, mái đê để phát hiện sự cố và làm sạch cảnh quan đường đê của xã.

- + Thực hiện thông thoáng hành lang thoát lũ
- + Thường trực canh đê, hộ đê khi có lũ đến cấp báo động.
- + Giao thông: Quản lý tốt không cho xe quá tải trọng cho phép chạy trên đê và lấp ổ gà bảo vệ mặt đê. Các đường liên quan đến công tác hộ đê cần phải thông thoáng.
- + Nhận định tình hình thời tiết, bão, lũ phức tạp làm ảnh hưởng đến các công trình đê điều.
- + Để chủ động phòng chống bão lũ, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai bão lũ gây ra. Ủy ban nhân dân xã lập phương án hộ đê, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, phòng, ban, đơn vị liên quan thực hiện.

III. GIẢ ĐỊNH TÍNH HUỐNG

- Đỉnh lũ giả định chưa đạt đỉnh lũ thiết kế.
- Đỉnh lũ giả định đạt đỉnh lũ thiết kế.
- Đỉnh lũ giả định lớn hơn đỉnh lũ thiết kế 0,5m.

1. Xuất hiện đồng thời nhiều sự cố trên toàn tuyến đê trên địa bàn (lũ lớn chưa vượt lũ thiết kế).

1.1. Các điểm cần lưu ý các điểm xung yếu và tồn tại công trình đê điều: Một số đoạn chênh lệch đỉnh đê và chân đê lớn dễ phát sinh sạt, sập, trượt, thấm lậu, rò rỉ, đùn sỏi, tràn qua đê...

1.2. Xác định những sự cố xảy ra và mức độ sự cố (ở các trọng điểm xung yếu đã xác định). Các sự cố có thể xảy ra xã báo cáo và chủ động xử lý theo phương án PCTT&TKCN: Chủ động xử lý sự cố theo phương châm 4 tại chỗ, khi vượt quá khả năng BCH Phòng thủ dân sự xã báo cáo BCH Phòng thủ dân sự tỉnh để điều phối.

2. Giả định tình huống xuất hiện lũ đạt đỉnh lũ thiết kế và lũ cao hơn đỉnh lũ thiết kế 0,5m:

Toàn bộ cao trình mặt đê của các tuyến đê được thống kê được xác định giá trị chênh cao (mặt đê hoặc mặt trạch - CT đê TK):

Bảng thống kê các tuyến đê khả năng đối phó với lũ ứng với: Đỉnh lũ giả định đạt đỉnh lũ thiết kế hoặc lớn hơn đỉnh lũ thiết kế 0,5m.

| Tên tuyến đê sông | Vị trí từ km đến km | Địa Danh | Cấp đê | Chiều dài (km) | CT Mặt đê (tường trạch) | CT MN TK | CT Chênh cao (Mặt đê/trạch-CT đê TK) | Ảnh hưởng tràn: Lũ = lũ Tk | Ảnh hưởng tràn: Lũ vượt lũ thiết kế 0,5m |
|--------------------|---------------------|--------------------|-----------|----------------|-------------------------|----------|--------------------------------------|----------------------------|---|
| (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| Cửa Sông Mã | | Hoàng Thanh | IV | 2,5 | | | | | |
| | K62+500 - K63+015 | | | 0,515 | 2.5 (4.5) | | -0,44 | CT mặt đê còn thiếu | CT mặt đê còn thiếu (chống được bão cấp 10) |

| | | | | | | | | | |
|-------------------------------|---------------------|------------------------|-----------|-------------|--------------|------|----------------|------------------------|---|
| | | | | | | | | | theo thiết kế) |
| | K63+015- K65+000 | | | 1.985 | 4.0 (4.5) | | -0.35 -0.85 | CT mặt đê còn thiếu | CT mặt đê còn thiếu (chống được bão cấp 10 theo thiết kế) |
| đông sông Cung | | Hoàng Thanh | IV | 9,7 | | | | | |
| | K3+200- K5+460 | | | 2.260 | 4.0 | 3.35 | 0.35 | CT mặt đê còn thiếu | CT mặt đê còn thiếu |
| | K10+200- K12+900 | | | 2.700 | 4.0 | 3.66 | 0.04 | CT mặt đê còn thiếu | CT mặt đê còn thiếu |
| Biển Thanh Phụ | | Hoàng Thanh | IV | 4.06 | | | | | |
| | K0+000- K1+760 | | | 1.76 | 3.5 | | | CT mặt đê còn thiếu | CT mặt đê còn thiếu (chống được bão cấp 10 theo thiết kế) |
| | K1+760- K4+060 | | | 2.30 | 4.5 | | | | (chống được bão cấp 10 theo thiết kế) |

Tại cột số (10) và (11) mang giá trị: (+) đê đủ độ cao an toàn.

3. Các sự cố khác trên toàn tuyến đê trên địa bàn được xử lý theo hướng dẫn được đính kèm phương án.

4. Nhu cầu vật tư, phương tiện, nhân lực, chỉ đạo, chỉ huy ở các phường, xã.

- Các loại vật tư:

+ Chuẩn bị theo phương án lũ vượt lũ thiết kế +0,5m và được tập trung tại các kho bãi của địa phương. (phụ lục số

+ Chuẩn bị vật tư thường xuyên hàng năm để xử lý các sự cố khác có thể xảy ra. (phụ lục số

- Phương tiện: Các phường, xã đều chuẩn bị các loại phương tiện hộ đê

+ Máy xúc để xúc, đào xới đất dự trữ.

+ Ô tô vận chuyển tập kết vật liệu ngoài phạm vi bảo vệ đê có tải trọng có thể đi được trong phạm vi giao thông của địa phương.

+ Ô tô tải trọng dưới 5 tấn vận chuyển vật liệu đi trên đê;

+ Xe Rùa vận chuyển vật liệu đến vị trí xử lý.

+ Các loại phương tiện khác như cuốc, xẻng, máy xúc đất đóng bao...vv.

(phụ lục số

- Nhân lực: Lực lượng hộ đê:

+ Tuần tra canh gác đê:

+ Xung kích:

+ Giao thông hỏa tốc:

+ Cứu thương:

+ Lực lượng dự bị:

- Chỉ đạo, chỉ huy: Lập phương án xử lý tình huống, thành lập Ban chỉ huy, phân công trách nhiệm từng phần việc để xử lý các tình huống tại chỗ. Khi vượt quá khả năng báo cáo BCH Phòng thủ dân sự tỉnh điều động lực lượng, phương tiện ở các xã không có đề đến hỗ trợ.

5. Phương án chỉ đạo, chỉ huy, điều phối:

- BCH Phòng thủ dân sự xã tổng kết công tác PCTT&TKCN năm 2025 và nhiệm vụ thực hiện năm 2026.

- Thành lập BCH Phòng thủ dân sự xã giao tập thể, cá nhân thực hiện nhiệm vụ cụ thể. Phương án huy động, điều động vật tư, phương tiện, nhân lực khi cần thiết.

- Khi vượt quá khả năng của xã, báo cáo BCH Phòng thủ dân sự tỉnh để được hỗ trợ.

6. Khả năng huy động của địa phương và đề nghị tỉnh hỗ trợ.

- Với phương án lũ dự tính nhỏ hơn lũ thiết kế, mọi sự cố về đề điều BCH Phòng thủ dân sự xã sẽ điều động lực lượng 4 tại chỗ của địa phương .

Phụ lục đính kèm:

- Kế hoạch vật tư, phương tiện, nhân lực giao xã Hoàng Thanh;
- Đánh giá hiện trạng công trình đề điều trước lũ năm 2026;
- BCH Phòng thủ dân sự xã Hoàng Thanh;
- Phương án điều động vật tư, phương tiện, nhân lực để hỗ trợ khi có nhu cầu;
- Các đoạn đề xung yếu; nhận định các sự cố và biện pháp kỹ thuật.

HẠT QUẢN LÝ ĐỀ THÀNH PHỐ
Người lập phương **Hạt trưởng**
án

UBND XÃ HOÀNG THANH
Chỉ huy trưởng **Chủ tịch**
quân sự

Lương Kế Lợi

Lê Văn Tuấn

Phụ lục:

NHẬN ĐỊNH CÁC SỰ CỐ CÓ THỂ XẢY RA VÀ BIỆN PHÁP KỸ THUẬT.

Từ những các điểm xung yếu và tồn tại công trình đề điều nhận định các sự cố và biện pháp kỹ thuật:

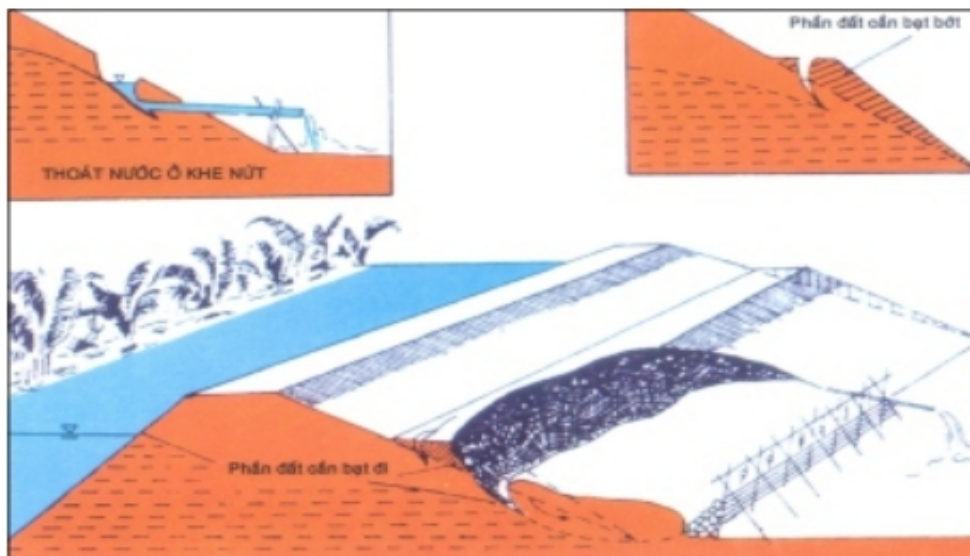
*** Dự kiến các tình huống có thể xảy ra:**

Từ đặc điểm hiện trạng của đê, kè, cống để chủ động đề phòng và đối phó với mọi diễn biến phức tạp của thời tiết có thể xảy ra chúng ta đưa ra các dự kiến sự cố của đê, kè, cống để xử lý như sau:

- 1, Sạt mái đê phía đồng do mái đê dốc, ao hồ sát chân đê
- 2, Cánh cửa cống bị kên, đóng không kín

II. Biện pháp xử lý:

TRƯỢT MÁI ĐÊ PHÍA ĐỒNG DO MÁI DỐC



Cấm cừ chống sạt Bạt bớt mái dốc

1. Thoát nước ở khe nứt cung sạt bằng rỗng dẫn thấm và bắc máng dẫn nước ra ngoài chân đê.
2. Cấm cừ giữ cung sạt: cấm cừ sâu xuống nền cách chân khối trượt 50cm lót phen và bó rỗng dẫn thấm rút nước ở khối sạt.
3. Bạt bớt phần đất trên cung trượt (phần mái đê quá dốc đang có hiện tượng nứt dọc và có xu thế sạt trượt tiếp).
4. Dùng bao tải cát đắp lại mái sạt.

1 - Sạt mái đê phía đồng do mái dốc, ao hồ sát chân đê.

- Rút nước cung sạt

- Đóng cọc tre (dài 3m) thành hàng cừ phía đồng cách chân đê 1m, cọc cách cọc 0.5m, lót lưới B40 dùng thép 3 ly gia cố lại sau đó dùng bao tải đóng 2/3 đất (cát) đắp từng lớp để trả lại mái sạt và tạo thành cơ.

Vật tư, nhân lực, phương tiện xử lý: Dự kiến áp dụng cho: $L_{\text{sat}} = 50\text{m}$.

| TT | Tên phương tiện, vật tư, nhân lực | Đơn vị | Khối lượng | Ghi chú |
|-----------|--|----------------|-------------------|----------------|
| 1 | Đất | m ³ | 80 | |
| 2 | Tre cây (luồng) | cây | 5 | |
| 3 | Cọc tre (D=8-10cm,L=3m) | Cọc | 200 | |
| 4 | Thép buộc 3ly | kg | 1 | |
| 5 | Lưới B40 hoặc phên | m ² | 60 | |
| 6 | Dao | con | 5 | |
| 7 | Kìm | cái | 5 | |
| 8 | Cuốc | cái | 5 | |
| 9 | Vò | cái | 5 | |
| 10 | Xẻng | cái | 10 | |
| 11 | Bao tải | cái | 2500 | |
| 12 | Ô tô 5 tấn (HĐ) | cái | 2 | |
| 13 | Máy phát điện+dây, bóng | Bộ | 1 | |
| 14 | Dây buộc(dây bẹ) | Kg | 1 | |
| 15 | Bó rỗng | bó | 5 | |
| 16 | Nhân lực | người | 50 | |
| 17 | Máy xúc (HĐ) | máy | 1 | |
| 18 | Vải bạt | m ² | 200 | |

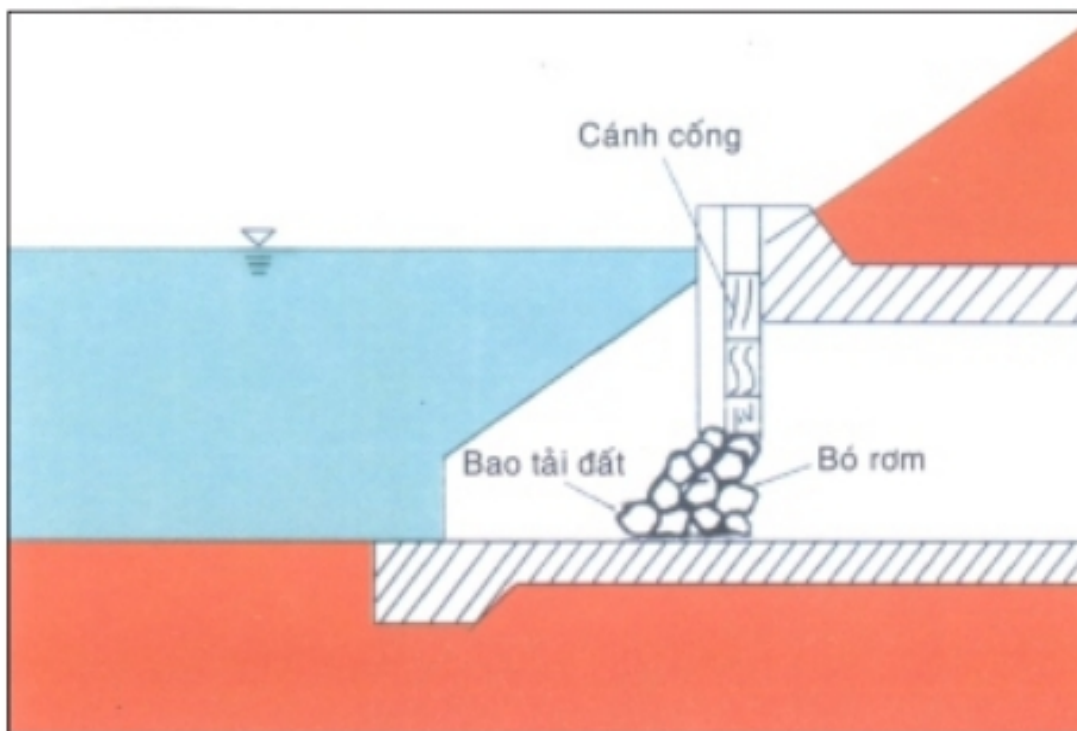
2- Sự cố cánh cửa cống bị kênh, đóng không kín

Trường hợp cánh cửa cống bị kênh có nhiều nguyên nhân:

- bị kên kẹt do áp lực nước không hạ hết được cánh cửa
- đáy cánh cửa vướng gỗ, đá...

Biện pháp xử lý như sau:

CÁNH CỬA CỐNG BỊ KÊNH



Đóng phai phía đồng, nâng mức nước sau cửa cống để giảm chênh lệch mức nước trước và sau cửa cống (chỉ đóng khoảng 4/5 đến 3/4 số tấm phai để cống khỏi bị tức hơi). Đứng trên tường đầu hay giàn công tác dùng sào đưa các bó rơm, rạ xuống trước khe hở, nước sẽ cuốn các bó rơm rạ vào khe hở. Sau đó thả một số bao tải đất sát cửa cống ở phía thượng lưu để bịt dòng chảy